

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 22-02-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngọt

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Ông Nguyễn Hữu Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Sung – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2022/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 118/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 109/2023/QĐ-PT ngày 19 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh** Trần Quốc D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre;

Nơi thường trú: Xóm Mới, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú hiện nay: Số F, đường H, Thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (đơn đề ngày 15/02/2023)

- Bị đơn: **Chị** Dương Thị Út P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số D, ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; (có mặt).

- Người kháng cáo: Anh Trần Quốc D là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Quốc D trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Dương Thị Út P sau thời gian quen biết, tìm hiểu nhau đã tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2011. Thời gian đầu sống chung có hạnh phúc, nhưng từ tháng 02 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, tình cảm vợ chồng phai nhạt, nên dù nhiều lần tự hàn gắn nhau nhưng không thành. Do tình cảm không còn, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị P.

- *Về nuôi con chung:* Có 02 con chung là Trần Ngọc Pha L, sinh ngày 21/6/2012 và Trần Dương Bảo N, sinh ngày 14/02/2018. Khi ly hôn, anh yêu cầu nuôi cháu Pha L và đồng ý để chị P nuôi cháu Bảo N và không cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung:* Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Dương Thị Út P trình bày:

Chị thống nhất phần trình bày của anh D về hôn nhân, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Xét thấy tình cảm không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh D.

- *Về con chung:* Chị yêu cầu nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung:* Không có.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đưa vụ án ra xét xử.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 118/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 10 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại quyết định:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Quốc D đối với chị Dương Thị Út P.

Cho ly hôn giữa anh Trần Quốc D và Dương Thị Út P.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Quốc D1 Dương Thị Út P chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

2.1. *Giao 02 con chung là Trần Ngọc Pha L, sinh ngày 21/6/2012 và Trần Dương Bảo N, sinh ngày 14/02/2018 cho chị Dương Thị Út P trực tiếp nuôi dưỡng.*

2.2. *Ghi nhận sự tự nguyện chị Dương Thị Út P nuôi con chung không yêu cầu anh Trần Quốc D cấp dưỡng nuôi con.*

Anh Trần Quốc D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Dương Thị Út P trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Quốc D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: *Hai bên khai không có, nên không xét đến.*

4. Về nợ chung: *Hai bên khai không có, nên không xét đến.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/10/2022, anh Trần Quốc D kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, anh D cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm giao 02 con chung là Trần Ngọc Pha L, sinh ngày 21/6/2012 và Trần Dương Bảo N, sinh ngày 14/02/2018 cho chị Dương Thị Út P trực tiếp nuôi dưỡng mà không căn cứ vào việc làm, thu nhập, điều kiện nuôi con của vợ chồng trước và sau khi ly hôn là chưa đảm bảo quyền lợi của các con sau khi ly hôn. Anh Dương đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, giao cho anh và chị P mỗi người được trực tiếp nuôi 01 con chung, không cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị P không đồng ý kháng cáo của anh D. Chị P đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung kháng cáo:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên xử theo hướng: Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Quốc D. Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 118/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Xét kháng cáo của nguyên đơn anh Trần Quốc D và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre. Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Trần Quốc D kháng cáo một phần bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Anh Trần Quốc D có đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Anh Trần Quốc D và chị Dương Thị Út P tự nguyện tìm hiểu nhau, xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 49 ngày 01/7/2011 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu anh chị chung sống có hạnh phúc, nhưng đến tháng 02 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, tình cảm vợ chồng phai nhạt, anh chị đã nhiều lần tự hàn gắn nhau nhưng không thành. Do tình cảm không còn nên anh D khởi kiện yêu cầu ly hôn và chị P đồng ý ly hôn với anh D. Về tài sản chung và nợ chung hai bên trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; những nội dung này các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm theo quy định tại Điều 282 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Anh D chỉ kháng cáo một phần bản án sơ thẩm (về nuôi con chung sinh ngày 21/6/2012 và Trần Dương Bảo N, sinh ngày 14/02/2018 cho chị Dương Thị Út P trực tiếp nuôi dưỡng mà không căn cứ vào việc làm, thu nhập, điều kiện nuôi con của vợ chồng trước và sau khi ly hôn là chưa đảm bảo quyền lợi của các con sau khi ly hôn. Anh D yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, giao cho anh và chị P mỗi người được trực tiếp nuôi 01 con chung, không cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

[2.3] Xét kháng cáo của anh Trần Quốc D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh D và chị P đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Ngọc Pha Lê. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu Pha L, hiện cháu đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng, việc chị nuôi con chung vẫn phát triển bình thường. Theo xác nhận của Ban Giám hiệu Trường Tiểu học V vào ngày 17/11/2022 (Bút lứt 73) thì cháu Pha L có thành tích học tập tốt, hạnh kiểm tốt, sức khỏe tâm lý ổn định, sức khỏe thể chất phát triển tốt, luôn chăm ngoan lễ phép với T, Cô

giáo, hòa đồng vui vẻ với bạn bè và mọi người xung quanh. Mặt khác, tại thời điểm giải quyết ly hôn giữa anh D và chị P thì cháu Pha L đã được 10 tuổi, nên việc quyết định giao cháu Pha L cho chị P hay anh D nuôi dưỡng còn phải xem xét nguyện vọng của cháu Pha Lê. Theo biên bản lấy kiến cháu Trần Ngọc Pha L vào ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại (Bút lục 23), cháu L trình bày: “*Khi cha mẹ ly hôn cháu muốn sống với mẹ*”; đồng thời cháu Trần Ngọc Pha L có viết đơn gửi Tòa án xem xét nguyện vọng của cháu là được sống cùng mẹ cháu và em của cháu là Trần Dương Bảo N (Bút lục 75). Xét về điều kiện nuôi con thì chị P có chứng cứ chứng minh hiện nay chị có sử dụng và đứng tên tài sản như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 979164, diện tích 870,2m² trong đó có 300 m² đất ở nông thôn và 570,2m² đất trồng cây hàng năm khác, thuộc thửa số 6, tờ bản đồ số 44; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 979166, diện tích 7.499,4m² đất trồng lúa, thuộc thửa số 161, tờ bản đồ số 11; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 979165, diện tích 39.591,2m² đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa số 8, tờ bản đồ số 47, cấp cùng ngày 22/9/2011, các thửa đất đều tọa lạc ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (Bút lục 76 – 81); ngoài ra chị P cho rằng chị có buôn bán tiệm tạp hóa tại nhà. Vì vậy, chị P có đủ điều kiện nuôi con, mặc dù anh D cũng có chứng cứ chứng minh việc anh đủ điều kiện nuôi con, tuy nhiên để ổn định về cuộc sống, sinh hoạt, học tập của con chung giữa anh D và chị P, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Pha L, nên để cháu Pha L cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng theo như bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên kháng cáo của anh D yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Pha L là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.4] Đối với cháu Bảo N, anh D đồng ý để chị P nuôi và chị P cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Bảo N, đồng thời theo xác nhận đề ngày 17/11/2022 của cô giáo Lương Ngọc T1 là Giáo viên chủ nhiệm lớp chồi 2-Trường M (Bút lục 74) thì cháu Bảo N luôn ngoan ngoãn, lễ phép, chăm ngoan và học tập tốt, do đó cấp sơ thẩm giao cho chị P được trực tiếp nuôi cháu N là phù hợp.

[3] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Trần Quốc D; giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 118/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên anh Trần Quốc D phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Quốc D.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 118/2022/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Quốc D đối với chị Dương Thị Út P.

Cho ly hôn giữa anh Trần Quốc D và chị Dương Thị Út P.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Quốc D và chị Dương Thị Út P chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao 02 con chung là Trần Ngọc Pha Lê, sinh ngày 21/6/2012 và Trần Dương Bảo N, sinh ngày 14/02/2018 cho chị Dương Thị Út P trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện chị Dương Thị Út P nuôi con chung không yêu cầu anh Trần Quốc D cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Quốc D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Dương Thị Út P trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Quốc D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Hai bên khai không còn nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Hai bên khai không còn nên không xét đến.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Anh Trần Quốc D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh D đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008693 ngày 21 tháng 6 năm 2022

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Anh Trần Quốc D đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Về án phí phúc thẩm: Anh Trần Quốc D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh D đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010270 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Anh Trần Quốc D đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- VP; KTNV; lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Phạm Văn Ngọt